

Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh về di sản văn hóa Việt Nam trong dạy học lịch sử dân tộc ở trường trung học phổ thông với sự hỗ trợ của thực tế ảo tăng cường (AR)

Nguyễn Mạnh Hưởng*, Nguyễn Văn Ninh**, Lê Thị Hiếu Ngân***,
Nguyễn Phan Minh Hiền****, Lưu Thị Minh Châu****, Nguyễn Minh Phương****,
Phạm Hoàng Anh Phương****, Lâm Minh Nguyệt****

* PGS. TS Cán bộ hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học (Khoa Lịch sử, trường ĐHSP Hà Nội).

* **TS Cán bộ hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học (Khoa Lịch sử, trường ĐHSP Hà Nội).

*** Giáo viên dạy thực nghiệm sư phạm (Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội).

**** Nhóm SV nghiên cứu khoa học (Khoa Lịch sử, trường ĐHSP Hà Nội).

Abstract: In the fundamental and comprehensive innovation of Vietnamese education, the 2018 General Education Program and the 2022 High School History Program have been revised and supplemented (Announcement: Circular No. 13 dated August 3, 2022 of the Minister of Education and Training (MOE) affirms that the organization of experiential activities for students is mandatory, carried out at three levels of education. At the secondary and high school levels, students' experiences are upgraded to "internship activities and career guidance". This is not a separate subject, but an educational activity, with an independent position in the program, and should be encouraged to be applied to the practice of teaching subjects. In classroom teaching, if teachers have a correct awareness of experiential activities, determine the goals, content of knowledge and choose positive methods, they will contribute to the formation of students' competences and qualities. This research article will share experiences in organizing youth activities for students about Vietnamese cultural heritage in ethnic minority teaching in high schools with the support of technology - augmented virtual reality (AR).

Keywords: Experiential activities, Vietnamese cultural heritage, augmented reality (AR)

1. Đặt vấn đề

Trong việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản định hướng tổ chức các hoạt động học tập cho HS, trong đó có HĐTN [1], [2],... Từ định hướng này, một số tác giả đã nghiên cứu về tổ chức HĐTN ở trường phổ thông gắn với các môn học cụ thể, đề xuất GV cần tăng cường ứng dụng công nghệ, trong đó có AR vào đổi mới tổ chức các hoạt động [3], [4], [5], [6], [7],... Tuy nhiên, vấn đề ứng dụng AR trong DHLS, nhất là các chủ đề (bắt buộc) và chuyên đề học tập (lựa chọn) ở trường THPT còn là "mảnh đất trống" mới chỉ được tìm hiểu bước đầu [8], [9]. Từ thực tiễn đó, bài viết tập trung vào lí luận và thực tiễn tổ chức HĐTN cho HS về di sản văn hóa Việt Nam trong DHLS dân tộc ở trường THPT với sự hỗ trợ của AR.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về tổ chức HĐTN cho HS trong DHLS ở trường THPT

Theo Từ điển Tiếng Việt, "trải" có nghĩa là đã

từng qua, từng biết, từng chịu đựng; "nghiệm" là kinh qua thực tế, nhận thấy điều nào đó là đúng/sai [10]. Mặc dù có nhiều cách diễn giải khác nhau, về cơ bản cụm từ "trải nghiệm" mang hai hàm nghĩa; 1- Quá trình trải qua, kinh qua, làm một việc gì đó (có thực tiễn); 2- Kiểm nghiệm lại, đúc kết kinh nghiệm (thành công/chưa thành công) từ việc trải qua để rút ra bài học, vận dụng vào thực tiễn làm cho tốt hơn (ở những lần sau).

Như vậy, "trải nghiệm" vừa là danh từ – sự trải qua, kinh qua việc gì đó; vừa là động từ – trực tiếp tham gia vào vận dụng kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm vào một tình huống cụ thể trong cuộc sống. Việc trải nghiệm và cần thiết, được thực hiện thường xuyên.

Dù tiếp cận ở góc độ nào thì việc tổ chức "HĐTN" đều phải gắn với mục tiêu, đối tượng, nội dung kiến thức và hướng dẫn phương pháp thực hiện cụ thể.

Theo văn bản định hướng tổ chức chuỗi các hoạt động dạy – học cho HS ở trường phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn 5512/CV-BGDĐT),

GV cần tổ chức cho HS học tập trải qua 4 nhóm hoạt động: Khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập – thực hành và vận dụng – mở rộng. Trong việc tổ chức chuỗi các hoạt động dạy – học này, GV sẽ đưa ra những định hướng, tổ chức, điều khiển và hướng dẫn; HS tham gia tích cực, chủ động để khám phá, lĩnh hội kiến thức. GV và HS là hai yếu tố quyết định cho sự thành công của hoạt động dạy – học (thông qua vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật và sử dụng hiệu quả phương tiện, công nghệ DH).

Có thể khẳng định, tổ chức HĐTN là một phần không thể tách rời trong quá trình tổ chức hoạt động dạy – học của GV ở trường phổ thông, bên cạnh các hoạt động khác. Đây là hình thức tác động qua lại giữa hoạt động dạy (do GV tổ chức, điều khiển, hướng dẫn theo định hướng sư phạm để hướng tới mục tiêu năng lực, phẩm chất) với hoạt động học (do HS chủ động, tích cực tham gia dưới sự hướng dẫn, điều khiển, tham vấn của GV). Hoạt động của GV và HS trong HĐTN có mối quan hệ biện chứng, không thể tách rời để thực hiện hiệu quả kế hoạch bài dạy, đem lại hiệu quả cho cả GV và HS.

Sự tác động mạnh mẽ của yếu tố công nghệ đã thúc đẩy nhanh việc đổi mới cách dạy, cách học, trở thành xu thế tất yếu của nền giáo dục hiện đại. Trong xu thế chung đó, ứng dụng AR vào đổi mới tổ chức hoạt động DH đã và đang được GV tích cực hưởng ứng.

2.2. Di sản văn hóa Việt Nam trong tổ chức HĐTN môn Lịch sử ở trường THPT

Có thể hiểu di sản văn hóa là những tài sản văn hóa có giá trị của quá khứ còn tồn tại trong cuộc sống đương đại và tương lai, trong đó: “*di*” là để lại, còn lại, dịch chuyển, chuyên lại; “*sản*” là tài sản, là những gì quý giá, có giá trị.

Như vậy, di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, gắn kết các cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo giá trị mới và giao lưu văn hóa. Đồng thời là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có

vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam.

Trong Chương trình môn Lịch sử cấp THPT, nội dung về di sản văn hóa được đưa vào dạy học gồm cả di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa hỗn hợp. Những dấu ấn của di sản văn hóa **được** phản ánh trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn với cuộc sống hàng ngày của mỗi người dân. Ví dụ, Dân ca Quan họ (vùng đất Kinh Bắc thuộc tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang hiện nay) là văn hóa phi vật thể, nhưng không tách rời hiện thực cuộc sống – nền văn hóa vật chất, thông qua các lễ hội, biểu diễn, được nhân dân thưởng thức, chiêm ngưỡng, từ đó duy trì kí ức và phát huy bản sắc dân tộc.

Trong việc khai thác kiến thức về di sản văn hóa Việt Nam để DHLS dân tộc, GV cần kết hợp giữa hình thức tổ chức nội khóa với ngoại khóa. Tổ chức HĐTN chính là sự kết hợp của hai hình thức này, nên còn được gọi là tổ chức DH hỗn hợp. Mỗi hình thức tổ chức DH lại có những hình thức cụ thể sau đây:

Bảng 2.1. Các hình thức tổ chức HĐTN về di sản văn hóa trong DHLS

| Hình thức | Các hình thức cụ thể | Định hướng tổ chức HĐTN |
|---|---|--|
| Nội khóa (Hình thức bắt buộc, chủ yếu) | - Nội khóa trên lớp học: Bài học nghiên cứu kiến thức mới; bài thực hành lịch sử; bài kiểm tra, đánh giá. - Nội khóa ngoài lớp học: Bài học tại thực địa, di tích lịch sử - văn hóa; bài học tại bảo tàng, nhà truyền thống. | - Bảo đảm các yêu cầu: 1- Mục tiêu bài dạy (yêu cầu cần đạt); 2-Nội dung/mạch kiến thức theo chương trình (lựa chọn các di sản văn hóa Việt Nam tiêu biểu, phù hợp chủ đề/chuyên đề); 3- Xác định các PPDH và phương tiện, công nghệ (ứng dụng AR). |
| Ngoại khóa (Hình thức tự nguyện, bổ trợ) | - Ngoại khóa cá nhân: Đọc sách, tham quan, sưu tầm, tìm hiểu tư liệu. - Ngoại khóa nhóm nhỏ: Sinh hoạt câu lạc bộ, nhóm học tập, khám phá tìm hiểu về lịch sử, ... - Ngoại khóa tập thể: Dạ hội lịch sử, sân khấu hóa lịch sử, dự lễ hội, ... | - Việc tổ chức HĐTN theo quy trình 4 bước: + Chuyển giao nhiệm vụ trải nghiệm cho HS (giao cho HS làm gì? Dựa vào nguồn học liệu nào để thực hiện nhiệm vụ? Định hướng sản phẩm trải nghiệm và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập là gì?). + Thực hiện nhiệm vụ (GV định hướng, tham vấn; HS trải nghiệm xây dựng sản phẩm). + Báo cáo, thảo luận (GV tổ chức, điều hành việc HS báo cáo sản phẩm sau quá trình trải nghiệm; HS nhận xét, trao đổi, thảo luận). + Kết luận, nhận định (GV nhận xét, đánh giá, trình bày kiến thức; HS theo dõi và điều chỉnh). |
| Trải nghiệm (Hình thức hỗn hợp, bắt buộc) | - Trải nghiệm cá nhân. - Trải nghiệm nhóm nhỏ (nhóm được phân công/tự HS nhận nhóm). - Trải nghiệm tập thể. | |

2.3. Vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng AR trong tổ chức HĐTN về di sản văn hóa Việt Nam trong DHLS ở trường THPT

2.3.1. Vai trò (đối với GV)

Một là, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ cho GV. Trong xu thế của khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức HĐTN trong DH sẽ nâng cao năng lực sử dụng công nghệ cho GV: xử lí phần mềm tin học, khai thác tư liệu trên môi trường công nghệ, xây dựng sản phẩm AR trong DHLS và DH về di sản văn hóa. Việc GV ứng dụng AR thường xuyên sẽ tự trang

bị được “năng lực số”, góp phần nâng cao hiệu quả DH khi tổ chức HĐTN về di sản văn hóa Việt Nam.

Hai là, góp phần đổi mới phương pháp, thay đổi cách dạy và cách học cho HS. Ứng dụng AR về di sản văn hóa Việt Nam trong DHLS dân tộc gắn với những hình ảnh trực quan, sinh động, nguồn tài liệu tham khảo hữu ích sẽ là “chiếc cầu nối” giữa quá khứ với hiện tại, giữa GV với HS. Công nghệ thông tin, đặc biệt là ưu thế của AR sẽ “rút ngắn khoảng cách” về địa lý đối với cả người dạy và người học, dù chưa được đặt chân tới di sản, nhưng HS sẽ được hình dung, tưởng tượng thông qua các hình ảnh tăng cường, có sự kết nối với hiện thực.

Ba là, gắn kiến thức của nhiều môn học (Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí,...) với cuộc sống. Chương trình môn Lịch sử khẳng định quan điểm xây dựng và thực hiện chương trình phải hướng tới “tính mở” và “tính liên thông” của môn học. Việc ứng dụng AR về di sản văn hóa Việt Nam trong DHLS dân tộc sẽ tạo cơ hội cho HS kết nối và vận dụng kiến thức môn Lịch sử với các môn Địa lí, Ngữ văn, Giáo dục quốc phòng và an ninh,... vào cuộc sống.

Bốn là, góp phần khắc phục những khó khăn, tồn tại của việc tổ chức HĐTN về di sản trong DHLS. Khi tổ chức học tập trải nghiệm về di sản văn hóa Việt Nam, GV thường gặp khó khăn khi hướng dẫn HS tiếp cận trực tiếp với di sản văn hóa của dân tộc. Do khoảng cách địa lý xa xôi, điều kiện đi lại,... GV không có nhiều cơ hội đưa HS đến từng di sản để học tập, khám phá, trải nghiệm; từ đó ảnh hưởng đến việc nhận thức, cũng như HS khó hiểu hết ý nghĩa, giá trị của di sản văn hóa dân tộc. Ứng dụng AR sẽ là biện pháp hiệu quả góp phần giải quyết các vấn đề tồn tại nêu trên. HS khi được ứng dụng AR về di sản văn hóa sẽ có cơ hội tiếp cận với di sản một cách chân thực, cụ thể với “không gian ảo” ngay tại lớp học. HS có thể tự tìm tòi, nghiên cứu hoặc do GV hướng dẫn khai thác AR về mỗi di sản văn hóa (thông qua kỹ thuật 5W – 2 How), từ đó phát triển các năng lực học tập lịch sử cho HS.

Năm là, góp phần, nâng cao kiến thức về di sản văn hóa dân tộc cho GV. Việt Nam có nguồn tài nguyên di sản văn hóa quý giá và đa dạng tuy nhiên hiện nay chưa nhận được sự quan tâm đúng mực của xã hội. AR về di sản văn hóa không chỉ phục vụ trực tiếp cho tổ chức hoạt động DH (đối tượng chính là HS), mà GV cũng được nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn về di sản văn hóa Việt Nam: Thông qua sự chuẩn bị bài dạy, GV nghiên cứu và

xác định các di sản văn hóa có thể ứng dụng AR vào tổ chức HĐTN, giao nhiệm vụ học tập cho HS. Quá trình chuẩn bị đó sẽ giúp GV hiểu rõ hơn về mỗi di sản văn hóa của dân tộc.

2.3.2. Ý nghĩa (đối với HS)

Tổ chức HĐTN về di sản văn hóa Việt Nam trong DHLS ở trường THPT với sự hỗ trợ của AR có thể thực hiện theo những hình thức, phương pháp khác nhau, nhưng đều góp phần hình thành và phát triển toàn diện HS theo Chương trình môn Lịch sử 2022) [2], bao gồm năng lực đặc thù, các cặp năng lực chung và phẩm chất công dân. Cụ thể là:

Về năng lực đặc thù: Thông qua các tổ chức HĐTN có yếu tố AR do GV định hướng, tham vấn và tổ chức, HS sẽ chủ động khám phá, tìm hiểu tri thức về di sản văn hóa của dân tộc; qua đó HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới, nâng cao nhận thức về chủ đề/chuyên đề; phân biệt được những kiến thức đúng/sai, biết bảo vệ quan điểm dựa trên chứng cứ lịch sử; biết vận dụng kiến thức đã học vào việc bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa Việt Nam. Như vậy, HS đã được hình thành và phát triển các thành phần năng lực đặc thù: tìm hiểu LS, nhận thức và tư duy LS, vận dụng kiến thức và kỹ năng LS vào cuộc sống.

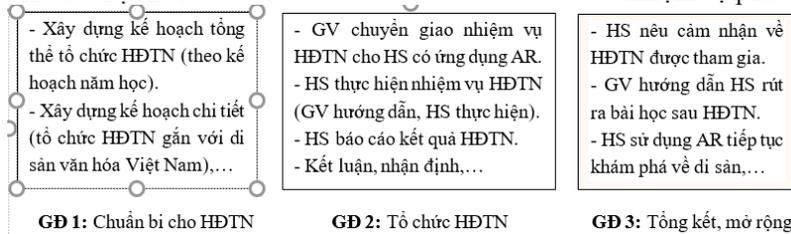
Về năng lực chung và phẩm chất công dân: Các hình thức HĐTN về di sản văn hóa trong DHLS có sự hỗ trợ của AR (cá nhân, nhóm, tập thể) sẽ rèn luyện cho HS ý thức tự giác, tính siêng năng, chuyên cần, có trách nhiệm với bản thân và nhóm, tập thể; HS cũng sẽ được chia sẻ cách thức khai thác AR để trao đổi, góp ý về xây dựng sản phẩm học tập, trình bày – báo cáo kết quả làm việc, nhận xét hoặc tranh luận ý kiến,... Từ các HĐTN có tổ chức, các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và phẩm chất công dân (yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ,...) tiếp tục được bồi dưỡng ở HS.

2.4. Cách thức tổ chức HĐTN về di sản văn hóa Việt Nam với sự hỗ trợ của AR

2.4.1. Quy trình tổ chức HĐTN

Để tổ chức HĐTN trong DH nói chung, về di sản văn hóa Việt Nam cho HS với sự hỗ trợ của AR nói chung, GV cần có kế hoạch và sự chuẩn bị chu đáo. Trên cơ sở xác định đúng mục tiêu (năng lực và phẩm chất), nội dung các di sản văn hóa dân tộc (theo yêu cầu cần đạt), chúng tôi đề xuất quy trình thực hiện và phương pháp tổ chức HĐTN trong dạy học chủ đề “Cộng đồng các dân tộc Việt Nam” (lớp 10), vận dụng ở các trường THPT tỉnh Cần Thơ.

Quy trình tổ chức HĐTN cho HS có thể trải qua 3 giai đoạn, GV sẽ đóng vai trò là người xây dựng kế hoạch, định hướng và tổ chức; HS là chủ thể trong HĐTN. Cụ thể là:



2.4.2. Phương pháp tổ chức HĐTN về di sản văn hóa Việt Nam với sự hỗ trợ của AR

Khi ứng dụng AR tổ chức HĐTN về di sản văn hóa Việt Nam trong DHLS dân tộc, GV cần kết hợp nhiều hình thức khác nhau để tăng cường tính hiệu quả (xem lại 1, mục 2.2). Ở mỗi hình thức tổ chức, GV có thể lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật DH khác nhau (căn cứ vào mục tiêu, nội dung di sản, môi trường học tập và điều kiện cho phép,...). Tuy nhiên, để phát huy ưu thế của yếu tố công nghệ khi ứng dụng AR, GV nên vận dụng các mô hình dạy học hiện đại và các nhóm phương pháp mang tính chất tích hợp, có ưu thế như: lớp học đảo ngược, dạy học dự án, làm việc nhóm, đóng vai, tranh luận, tích hợp liên môn,...

Dù tổ chức HĐTN theo hình thức, phương pháp nào, GV vẫn phải bám sát các bước trong giai đoạn 2, gắn với chuỗi các hoạt động: Khởi động; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập - thực hành; Vận dụng, mở rộng. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một số ví dụ.

Khi DH về “Sự học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch” (chủ đề 2, Lịch sử 10), GV chuyên giao nhiệm vụ cho HS đóng vai, làm việc nhóm giới thiệu “Quần thể di tích Cố đô Huế”, sử dụng tư liệu được cung cấp trên nền tảng AR; sản phẩm báo cáo là bài giới thiệu trên giấy Ao. Để định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, GV đưa ra các tiêu chí đánh giá sản phẩm trình bày (1- Nội dung – thông tin kiến thức liên quan đến lịch sử hình thành di sản, giá trị của di sản, tác động của di sản, đề xuất các biện pháp kết hợp giữa khai thác với bảo tồn, phát huy giá trị của di sản,...; 2- Cấu trúc/dàn ý và hình thức bài trình bày; 3- Cách thức, phương pháp ứng dụng AR trong xây dựng bài báo cáo; 4- Trình bày và bảo vệ luận cứ,...).

Trong việc tổ chức HĐTN cho HS gắn với dự án học tập, ứng dụng AR về di sản văn hóa Việt Nam có

nhều ưu thế. Thông qua nhiệm vụ học tập làm dự án theo nhóm (dựa trên ứng dụng AR do GV cung cấp học liệu), HS sẽ được khuyến khích thực hiện các nhiệm vụ phức hợp: giải quyết một vấn đề hay trả lời

một câu hỏi phức tạp liên quan đến thực tiễn đời sống và gắn với nội dung dạy học. Các dự án học tập thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm. Do đòi hỏi HS phải có tính kỷ luật, tính tự giác và kỹ năng hợp tác giữa HS với HS, giữa HS và GV cũng như với các lực lượng xã hội khác tham gia vào dự án. HS xây dựng sản phẩm dự án học tập rất đa dạng, có thể là một bài báo cáo, poster – tranh cổ động, sơ đồ tư duy,...

Việc ứng dụng AR về di sản văn hóa Việt Nam để tổ chức HĐTN cho HS cũng có thể được thực hiện trong kiểm tra, đánh giá, nhưng sẽ phù hợp hơn với kiểm tra, đánh giá theo quá trình (kiểm tra, đánh giá thường xuyên): GV cho HS theo dõi quan sát, theo dõi các hình ảnh của di sản văn hóa trong môi trường AR để trả lời câu hỏi, làm các dạng bài tập có liên quan (trắc nghiệm nhiều lựa chọn – A, B, C, D; trắc nghiệm đúng/sai; hoàn thành bảng thông tin; xây dựng Infographic, làm poster, ...).

Ở những trường học có điều kiện về công nghệ thông tin, GV thiết kế câu hỏi kiểm tra, cho HS quan sát một số hình ảnh về các di sản Văn hóa Việt Nam trong môi trường AR, sau đó yêu cầu HS trả lời 5 – 10 câu hỏi trắc nghiệm để HS nhận diện (dựa vào đặc điểm của mỗi di sản). GV cũng có thể thiết kế câu hỏi, kèm theo hình ảnh di sản, in trên giấy A4 phát cho cho HS làm bài để đánh giá. Ví dụ, GV đưa một hình ảnh của Quần thể di tích Cố đô Huế, sau đó nêu câu hỏi kèm theo 4 phương án cho HS lựa chọn: *Hình bên là di sản văn hóa nào của Việt Nam được UNESCO ghi danh là “Di sản Văn hóa Thế giới”?*

- A. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).
- B. Di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế).
- C. Khu phố cổ Hội An (Quảng Nam).
- D. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội).

Ngoài ra, GV cũng có thể ứng dụng AR về di sản văn hóa Việt Nam trong kiểm tra, đánh giá lồng ghép vào trang web: HS tìm hiểu, trải nghiệm về di sản sẽ trả lời câu hỏi nhận thức ngay phía dưới (học tập, làm bài kiểm tra qua di sản),...

(Xem tiếp trang 117)